ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 262 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 (sau đây viết tắt là Chiến lược); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến lược trên địa bàn tỉnh, góp phần đổi mới tư duy quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và năng lực cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số trong giai đoạn phát triển mới.

- Phát huy vai trò của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) là một cấu phần của Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, đánh giá sự phù hợp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Chiến lược trên địa bàn tỉnh phải bám sát định hướng phát triển hệ thống TCVN và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành; lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức, trùng lặp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy để tiêu chuẩn trở thành động lực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững. Tăng cường sự tham gia chủ động của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo trong xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2030

- Phấn đấu trung bình hằng năm có 10 giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cấp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả chương trình của trung ương hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp cận và áp dụng TCVN thông qua các cơ chế hỗ trợ tài chính, đào tạo tại chỗ và tư vấn theo ngành; phấn đấu hỗ trợ tối thiểu 50 DNNVV tiếp cận và áp dụng TCVN.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về tiêu chuẩn hóa cho ít nhất 50 lượt công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

2.2. Giai đoạn đến năm 2035

Phấn đấu trung bình hằng năm có 15 giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cấp cho các doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và hạ tầng hỗ trợ phát triển TCVN

- Rà soát, tham gia góp ý, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy định của Trung ương.

- Phối hợp cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm khả năng chia sẻ, khai thác và liên thông từ trung ương đến địa phương, hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan tiếp cận kịp thời thông tin về hoạt động tiêu chuẩn hóa.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong quản lý và phân tích thông tin tiêu chuẩn, phục vụ xây dựng tiêu chuẩn mới và hỗ trợ doanh nghiệp tra cứu, tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn hiệu quả.

2. Nâng cao mức độ áp dụng TCVN và hiệu quả thực thi các tiêu chuẩn để hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế

- Tăng cường tổ chức hội thảo, đào tạo, tư vấn; cung cấp thông tin kỹ thuật từ thị trường xuất khẩu; khuyến khích doanh nghiệp xây dựng kế hoạch áp dụng tiêu chuẩn trong chiến lược kinh doanh.

- Phổ biến hướng dẫn doanh nghiệp tham gia xây dựng và áp dụng TCVN, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao, nông sản, thực phẩm, may mặc, thiết bị điện - điện tử; xây dựng kế hoạch rà soát thường niên để cập nhật tiêu chuẩn theo biến động thị trường và công nghệ.

- Tăng cường sử dụng TCVN làm cơ sở kỹ thuật trong hoạt động quản lý nhà nước, bao gồm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm

hàng hóa, hoạt động cấp phép, đấu thầu, mua sắm công và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, qua đó nâng cao hiệu quả áp dụng của hệ thống TCVN.

3. Phát triển đội ngũ chuyên gia và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Triển khai chính sách phát triển nguồn nhân lực về tiêu chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển TCVN và tăng cường năng lực tham gia xây dựng tiêu chuẩn khu vực, quốc tế.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm đủ năng lực triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng để phổ biến kiến thức cơ bản về tiêu chuẩn hóa cho doanh nghiệp và người dân, nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng tiêu chuẩn.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn

- Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ DNNVV xây dựng và áp dụng TCVN tại địa phương theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- Phát triển mạng lưới tư vấn tiêu chuẩn tại địa phương, phối hợp với các hiệp hội ngành nghề, cơ sở đào tạo, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp để hỗ trợ DNNVV lồng ghép yêu cầu tiêu chuẩn vào chiến lược kinh doanh và phát triển sản phẩm.

- Triển khai hiệu quả cơ chế của Trung ương về miễn hoặc giảm phí truy cập TCVN cho DNNVV và các tổ chức phi lợi nhuận; tăng cường phổ biến TCVN dưới dạng tóm tắt kỹ thuật, hướng dẫn áp dụng thực tế và các công cụ tự đánh giá phù hợp với năng lực của DNNVV.

(Phân công nhiệm vụ chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho cơ quan được giao nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch này; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này, xây dựng dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Chiến lược trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan liên quan thông tin tuyên truyền về Chiến lược, Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

2. Sở Tài chính

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và dự toán chi tiết của các cơ quan, đơn vị, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý để tham gia thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

4. Liên minh Hợp tác xã, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến Chiến lược, Kế hoạch này và các quy định liên quan đến các tổ chức, đơn vị thành viên.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của các tổ chức và phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hằng năm trước ngày 25 tháng 11 và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, xây dựng Báo cáo của UBND tỉnh theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHCN, TC, CT, XD, YT, NV, DTTG, VHTTDL, NNMT, GDĐT;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: KGVX, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn